

Bản án số: 58/2021/DS-ST

Ngày: 27/9/2021

*“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Đào Vi;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân;

2. Ông Nguyễn Hữu Trục.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Linh Chi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 167/2021/QĐST-DS ngày 09 tháng 09 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố H giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B; Địa chỉ: 117 Quang Trung, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H; chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T; chức vụ: Tổng giám đốc Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP B (Theo giấy ủy quyền số 99/UQ-BAC A BANHK ngày 28/5/2018); Địa chỉ: 67 Nguyễn Thị Định, phường T, quận C, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Đức M (Theo giấy ủy quyền số 433/2020/UQ-TGD ngày 23/11/2020); Địa chỉ: 6B Lý Thường Kiệt, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Phương C, sinh năm 1990; Địa chỉ: 46/73 Đặng Văn Ngữ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Minh T, sinh năm 1984, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1984, có đơn xin vắng mặt.

Cùng Địa chỉ: Tổ 8, cụm 6, thị trấn A , huyện A , tỉnh Thừa Thiên Huế.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B(gọi tắt là B) trình bày:

Ngày 23/6/2015, bà Hồ Thị Phương Chi vay vốn tại B- Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng tín dụng số: 63847. Nội dung hợp đồng thể hiện phía nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 400.000.000 đồng với thời hạn 12 tháng từ ngày 23/06/2015 đến ngày 23/6/2016; Lãi suất cho vay: 11,50%/năm. Lãi suất cho vay được cố định trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu và sau đó lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/01 lần theo mức lãi suất cho vay B quy định trong từng thời kỳ. Trả nợ gốc một lần vào cuối kỳ, trả nợ lãi hàng tháng từ ngày 25 đến 30. Mục đích vay vốn: Sửa chữa nhà; Biện pháp bảo đảm nghĩa vụ trả nợ: Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 63847 ngày 22/06/2015, tại phòng Công chứng Nam Thanh, bên thứ ba là ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị B đã thế chấp cho B- Chi nhánh Huế tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 663.2, tờ bản đồ số 03, diện tích 100,0m2, tọa lạc tại Phú Thượng, Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 576998, sổ vào sổ cấp GCN: 01953, do Ủy ban nhân dân huyện Phú Vang cấp ngày 01/12/2004 cho bà Huỳnh Thị C, ngày 03/6/2013 chuyển nhượng cho ông Lê Minh T, bà Nguyễn Thị B). Việc thế chấp được thực hiện bằng Hợp đồng thế chấp số 26/2015/HĐTC-BacABank 22/6/2015 (đã được công chứng tại Phòng công chứng Nam Thanh, thành phố H, số công chứng 2071, quyển số 02TP/CC-SCC/HĐGD) và đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Phú Vang, TT Huế ngày 23/6/2015 (Quyển số 01 số thứ tự 937).

Thực hiện hợp đồng tín dụng số 68347 ngày 23/6/2015, B- Chi nhánh Thừa Thiên Huế đã giải ngân đủ cho bà Hồ Thị Phương C số tiền vay là: 400.000.000 đồng (theo khế ước nhận nợ ngày 23/6/2015 và có đầy đủ chữ ký xác nhận của bên vay). Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Hồ Thị Phương C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Do bà Hồ Thị Phương C vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn. Nay, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Thị Phương C phải trả toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 27/9/2021 là 815.341.667đồng, trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 46.766.667đồng, nợ lãi quá hạn là 368.575.000đồng; Buộc bà Hồ Thị Phương C phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Ngân hàng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Hồ Thị Phương C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì bên Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần B hoặc đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 663.2, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại Phú Thượng, Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 576998, số vào sổ cấp GCN: 01953, do Ủy ban nhân dân huyện Phú Vang cấp ngày 01/12/2004 cho bà Huỳnh Thị C, ngày 03/6/2013 chuyển nhượng cho ông Lê Minh T, bà Nguyễn Thị B).

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết công khai cũng như thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn bà Hồ Thị Phương C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Minh T nhiều lần, tuy nhiên tất cả đều vắng mặt. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của họ được biết bà Hồ Thị Phương C và ông Lê Minh T đã bỏ đi khỏi địa phương đi đâu không rõ địa chỉ nên không có được lời khai của những người này và Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị B, tại biên bản lấy lời khai ngày 27/5/2021 và ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện A, bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà Nguyễn Thị B thừa nhận chữ ký và chữ viết tại Hợp đồng thế chấp số 26/2015/HĐTC-BacABank 22/6/2015 tại phòng Công chứng Nam Thanh là của bà, giữa bà và ông T đã thế chấp cho B- Chi nhánh Huế tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 663.2, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại Phú Thượng, Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 576998, số vào sổ cấp GCN: 01953, do Ủy ban nhân dân huyện Phú Vang cấp ngày 01/12/2004 cho bà Huỳnh Thị C, ngày 03/6/2013 chuyển nhượng cho ông Lê Minh T, bà Nguyễn Thị B). Trường hợp bà Hồ Thị Phương C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì bà đồng ý cho Ngân hàng B xử lý tài sản bảo đảm nêu trên theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự; về tố tụng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 để xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 292, 293, 294, 296, 298, 299, 317, 318, 320, 324, 463, 466, khoản 1 Điều 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để giải quyết vụ án theo hướng:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần B, bà Hồ Thị Phương C phải thanh toán ngay số tiền nợ tính đến ngày 27/9/2021 là 815.341.667 đồng ( trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là nợ lãi trong hạn là 46.766.667 đồng, nợ lãi quá hạn là 368.575.000 đồng) và toàn bộ các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 24/11/2020 cho đến ngày bà Hồ Thị Phương C thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ.

2. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, về việc nếu bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì bên Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần B hoặc đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 663.2, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại Phú Thượng, Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 576998, số vào sổ cấp GCN: 01953, do Ủy ban nhân dân huyện Phú Vang cấp ngày 01/12/2004 cho bà Huỳnh Thị C, ngày 03/6/2013 chuyển nhượng cho ông Lê Minh T, bà Nguyễn Thị B).

3. Về án phí: Buộc bà Hồ Thị Phương C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Hồ Thị Phương C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Minh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B đã có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà B.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B thấy rằng: Ngày 23/6/2015, bà Hồ Thị Phương C vay vốn tại B- Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng tín dụng số: 63847. Nội dung hợp đồng thể hiện phía nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 400.000.000 đồng với thời hạn 12 tháng từ ngày 23/06/2015 đến ngày 23/6/2016; Lãi suất cho vay: 11,50%/năm. Lãi suất cho vay được cố định trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu và sau đó lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/01 lần theo mức lãi suất cho vay B quy định trong từng thời kỳ. Trả nợ gốc một lần vào cuối kỳ, trả nợ lãi hàng tháng từ ngày 25 đến 30. Mục đích vay vốn: Sửa chữa nhà; Biện pháp bảo đảm nghĩa vụ trả nợ: Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 63847 ngày 22/06/2015, tại phòng Công chứng Nam Thanh, bên thứ ba là ông Lê Minh Tấn và bà Nguyễn Thị Bông đã thế chấp cho B- Chi nhánh Huế tài sản

là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 663.2, tờ bản đồ số 03, diện tích 100,0m<sup>2</sup>, tọa lạc tại Phú Thượng, Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 576998, số vào sổ cấp GCN: 01953, do Ủy ban nhân dân huyện Phú Vang cấp ngày 01/12/2004 cho bà Huỳnh Thị C, ngày 03/6/2013 chuyển nhượng cho ông Lê Minh T, bà Nguyễn Thị B). Việc thế chấp được thực hiện bằng Hợp đồng thế chấp số 26/2015/HĐTC-BacABank 22/6/2015 (đã được công chứng tại Phòng công chứng Nam Thanh, thành phố H, số công chứng 2071, quyển số 02TP/CC-SCC/HĐGD) và đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Phú Vang, TT Huế ngày 23/6/2015 (Quyển số 01 số thứ tự 937). Thực hiện hợp đồng tín dụng số 68347 ngày 23/6/2015, B- Chi nhánh Thừa Thiên Huế đã giải ngân đủ cho bà Hồ Thị Phương C số tiền vay là: 400.000.000 đồng (theo khế ước nhận nợ ngày 23/6/2015 và có đầy đủ chữ ký xác nhận của bên vay). Xét hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cùng với hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết với Ngân hàng TMCP B là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nội dung lẫn hình thức, nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Hồ Thị Phương C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã cam kết, nên Ngân hàng TMCP B đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến nay, bà Hồ Thị Phương C vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng.

Do bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu ông bà Hồ Thị Phương C có nghĩa vụ trả ngay số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 27/9/2021 là 815.341.667 đồng, trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 46.766.667 đồng, nợ lãi quá hạn là 368.575.000 đồng; Buộc bà Hồ Thị Phương C phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 02/9/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Ngân hàng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Hồ Thị Phương C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì bên Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần B hoặc đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 663.2, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại Phú Thượng, Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 576998, số vào sổ cấp GCN: 01953, do Ủy ban nhân dân huyện Phú Vang cấp ngày 01/12/2004 cho bà Huỳnh Thị C, ngày 03/6/2013 chuyển nhượng cho ông Lê Minh T, bà Nguyễn Thị B). Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP B tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ nên không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Phương C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là:  $\{(20.000.000 + 4\% (815.341.667\text{đồng} - 400.000.000) = 16.613.666 + 20.000.000) = 36.613.000 \text{ (làm tròn)}\}$

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí, được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp;

Bởi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1.**Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Buộc bà Hồ Thị Phương C phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền còn nợ là 815.341.667đồng, trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 46.766.667đồng, nợ lãi quá hạn là 368.575.000đồng.

Buộc bà Hồ Thị Phương C phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Hồ Thị Phương C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì bên Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần B hoặc đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 663.2, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại Phú Thượng, Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 576998, số vào sổ cấp GCN: 01953, do Ủy ban nhân dân huyện Phú Vang cấp ngày 01/12/2004 cho bà Huỳnh Thị Châu, ngày 03/6/2013 chuyển nhượng cho ông Lê Minh T, bà Nguyễn Thị B).

**2.** Về lệ phí thẩm định tại chỗ và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng ngân hàng TMCP B tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí và đã nộp đủ, nay không phải nộp.

**3.** Về án phí: Buộc bà Hồ Thị Phương C phải chịu 36.613.000 đồng ( làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng thương mại cổ B được hoàn trả 17.126.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002199 ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

**4.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; được bổ sung theo Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**5.** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TT. Huế;
- VKSND TP. H;
- THADS TP. H;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu dân;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Đào Vi**